

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRỰC
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2019/HSST.

Ngày: 22-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Văn Hà- Cán bộ hưu trí xã Bình Minh.

Bà: Đặng Thị Thơm- Phó Bí thư Đoàn TNCSHCM huyện Nam Trực.

-Thư ký phiên toà: Ông Phạm Văn Minh – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Nam Trực.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên toà:
Ông Lê Duy Khôi – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định mở phiên toà sơ thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 18/2019/HSST ngày 03 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/HSST- QĐ ngày 08 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Thị T** - Sinh ngày: 02/10/2001; Nơi sinh, nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Phạm Văn U - Sinh năm: 1975; Con bà: Phạm Thị T -Sinh năm: 1977.

Tiền án; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện của bị cáo:

Anh: Phạm Văn U - Sinh năm: 1975(là bố đẻ của bị cáo)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Người bào chữa cho bị cáo:

Ông: Mai Xuân Chiến – Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Xuân Chiến, Đoàn Luật sư tỉnh Nam Định.

Bị hại: Ông Nguyễn Thế N; sinh năm: 1940(đã chết)

Địa chỉ: Xóm 13, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định.

Những người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Vũ Thị Q(là vợ của bị hại);
chị Nguyễn Thị Á; anh Nguyễn Văn K, anh Nguyễn Văn Tr; anh Nguyễn Văn Đ;
anh Nguyễn Văn H(là con của bị hại)

Người đại diện theo ủy quyền của các đại diện hợp pháp của bị hại:

Anh: Nguyễn Văn H; sinh năm: 1980

Địa chỉ: Xóm 13, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa, anh U, luật sư Chiến, anh H có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 18/12/2018, Phạm Thị Th (không có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 theo quy định) tự ý lấy chiếc xe mô tô BKS 18E1-021.67 có dung tích xi lanh 107 cm³, của gia đình đi trên làn đường dành cho xe thô sơ của tỉnh lộ 490C theo hướng huyện Nghĩa Hưng đi thành phố Nam Định. Khi Th điều khiển xe mô tô đến Km 16 tỉnh lộ 490C thuộc địa phận xóm 13, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định thì có ô tô đi ngược chiều chiều đèn pha làm Th chói mắt, Th tiếp tục điều khiển xe mô tô ở phần đường dành cho xe thô sơ bên phải theo hướng đi của Th nhưng không chú ý quan sát phía trước và giảm tốc độ đã xô vào ông Nguyễn Thế N đi bộ phía trước cùng chiều làm ông N bị ngã nằm trên mặt đường. Xe mô tô bị đổ nghiêng phải và trượt trên mặt đường dừng sát lề đường bên phải theo hướng đi, Phạm Thị Th bị ngã nằm gần xe mô tô. Hậu quả: Phạm Thị Th bị thương nhẹ, ông Nguyễn Thế N bị thương nặng được người dân đưa đi Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định cấp cứu, sau đó chuyển Bệnh viện hữu nghị Việt Đức – Hà Nội điều trị và đã bị chết vào ngày 19/12/2018. Vật chứng thu giữ: Xe ô tô BKS 18E1-021.67

Khám nghiệm hiện trường: Hiện trường vụ TNGT không còn nguyên vẹn do người bị thương được đưa đi cấp cứu. Đoạn đường thẳng, mặt đường nhựa được trải nhựa, lòng đường rộng 11m chia làm 04 làn đường, mỗi chiều có 02 làn đường và giữa 02 làn đường được phân định bằng vạch kẻ liền, phía đông và phía tây đường là nhà dân sinh sống. Hai bên đường là lề cỏ. Quá trình khám nghiệm lấy mép đường phía đông làm mép đường chuẩn, lấy cột điện số 33L2 và tâm lối rẽ vào ngõ xóm chùa là điểm mốc; hướng khám nghiệm là hướng từ nam đến bắc.

Trên hiện trường gồm: (1) hỗn hợp thức ăn, (2) vùng máu, (3) vết cày 1, (4) vết cày 2, (5) xe mô tô BKS 18E1-021.67. Cụ thể: Vùng hỗn hợp thức ăn KT (0,70 x 0,35)m, tâm cách mép đường phía đông là 1,60m, cách tâm vùng máu là 0,75m; Vùng máu KT (1,2 x 0,35)m, tâm cách mép đường phía đông là 2m, cách điểm đầu vết cày 1 là 3,20m; Vết cày 1 KT (7,90 x 0,01)m, vết cày đứt quãng có chiều hướng tây nam - đông bắc. Điểm đầu vết cày cách mép đường phía đông là 1,04m, điểm cuối tại vị trí để chân bên phải người lái của xe mô BKS 18E1-021.67, cách mép đường phía đông là 0,25m; Vết cày 2 KT (6,60 x 0,01)m, vết cày đứt quãng có chiều hướng tây nam - đông bắc. Điểm đầu vết cày cách mép đường phía đông là 0,60m, điểm cuối tại vị trí bảo vệ yên xe bên phải của xe mô BKS 18E1-021.67,

cách mép đường phía đông (từ ngoài vào trong) là 0,60m. Điểm đầu vết cày 02 cách điểm đầu vết cày 1 là 1,35m; Xe mô tô BKS 18E1-021.67 sau khi va chạm xe đổ nghiêng phải, đầu xe quay hướng tây bắc, đuôi xe quay hướng đông nam. Trục trước xe cách mép đường đông là 0,62m. Trục sau bánh xe cách mép đường đông (từ ngoài vào trong) là 0,40m, cách cột điện 33L2 là 1,14m, cách tâm lõi rẽ vào ngõ xóm chùa là 2,20m.

Khám nghiệm tử thi: Tử thi là ông Nguyễn Thế N sinh năm 1940, trú tại xóm 13, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định. Tử thi có chiều dài 156cm, thể tạng trung bình. Ngoài mặc áo màu đen, trong mặc áo sơ mi dài tay cổ bẻ màu trắng, dưới mặc quần dài màu trắng, hai tay, hai chân đi tất, quần áo được gia đình thay mới. Tử thi đang trong thời kỳ co cứng.

Khám ngoài: Kết giác mạc hai mắt trắng nhợt; Chân trái có đám trợt da cơ tụ máu KT (5 x 4) cm; Mặt mu bàn tay trái có đám trợt da sung nề KT (6 x 7) cm; Mặt trước 1/3 giữa cẳng chân trái có đám rách toạc da cơ, bờ mép nham nhở KT (3 x 2,5) cm; Mặt trong 1/3 trên cẳng chân trái có đám rách toạc da cơ KT (3 x 0,5) cm; Mặt sau 1/3 giữa cẳng chân trái có đám rách toạc da cơ KT (3 x 0,5) cm; Mặt sau khuỷu tay phải có đám bầm tím, tụ máu KT (7 x 3) cm, dưới vết này có đám tụ máu KT (6 x 2) cm.

Khám trong: Mở rộng vết thương vùng chằm: Tụ máu dưới da cơ đầu vùng chằm KT (6 x 5) cm; Vỡ ngang xương hộp sọ vùng chằm, qua đường vỡ có nước máu chảy ra; Gãy phức tạp 1/3 giữa cả hai xương cẳng chân trái, đầu gãy có mảnh rời.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 1134 ngày 22/12/2018 của Phòng KTHS Công an tỉnh Nam Định kết luận: Nạn nhân Nguyễn Thế Năng chết do chấn thương vỡ xương hộp sọ, chảy máu nội sọ.

Kết quả khám nghiệm xe mô tô BKS 18E1-021.67: Gương chiếu hậu bên trái bị đẩy gập, chiều hướng từ sau về trước, từ trái sang phải 120^0 so với bình thường. Phía trên cánh yếm bên trái có vết vỡ nhựa KT (15 x 13)cm, tâm cách đất 75cm. Phía dưới cánh yếm bị bật khung khớp nối; Cần số bị đẩy cong từ trước về sau, từ trong ra ngoài tạo thành một góc 45^0 so với bình thường; Ốp cốp nhựa mặt nạ phía trước $\frac{1}{2}$ bên phải bị vỡ, bẹp KT (27 x 15)cm, chiều hướng từ phải sang trái, tâm cách đất 100cm; Bề mặt có nhiều vết xước nhựa, dính bụi bẩn, chiều hướng từ phải sang trái. Vỡ phần nhựa bảo vệ đèn xi nhan bên phải, bung khớp nối đồng hồ công tơ mét; Mặt ngoài phần nhựa là ốp bảo vệ gương chiếu hậu bên phải, chân gong gương bên phải, tay nắm lái bên phải, tay phanh có vết xước nhựa và kim loại, chiều hướng từ phải sang trái, từ dưới lên trên, tâm cách đất 95cm; Cần phanh chân bên phải bị đẩy cong từ trước về sau tạo thành một góc 120^0 so với bình thường, ép sát lốc máy; Đẻ chân người lái bên phải bị đẩy cong từ trước về sau so với bình thường 30^0 , cao su bảo vệ bị mài mòn phía ngoài chiều hướng từ trước về sau; Mặt ngoài phía dưới kim loại gá đỡ chân người lái bên phải có vết xước, chiều hướng từ trước về sau KT (1 x 1,5)cm, tâm cách đất 15cm; Mặt ngoài phía dưới yên xe và tay xách phía sau xe có vết xước cao su chiều hướng từ trước về sau, từ trên xuống dưới, bề mặt có nhiều bụi, bẩn, KT (20 x 8)cm, tâm cách đất 73cm.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô BKS 18E1-021.67 là tài sản hợp pháp của anh Phạm Văn U (bố của Phạm Thị Th) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Trực đã trả lại chiếc xe mô tô cho anh U.

Bị cáo và gia đình đã bồi thường cho gia đình nạn nhân Nguyễn Thế N tổng số tiền là 30.000.000 đồng, anh Nguyễn Văn H đại diện cho gia đình nạn nhân không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Phạm Thị Th.

Bản cáo trạng số: 21/CT-VKS ngày 03/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Phạm Thị Th về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Th phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 2 điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Phạm Thị Th từ 27 tháng tù đến 33 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 54 tháng. Trách nhiệm dân sự không đặt ra. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa: Nhất trí về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ của Kiểm sát viên. Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là người phạm tội tự thú và đại diện bị hại đã có đơn đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo. Và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 6 Điều 91 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo với hình phạt là “Cải tạo không giam giữ”

Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Trực, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản khám nghiệm ngày 18/12/2018; biên bản khám nghiệm tử thi ngày 19/12/2018; bản kết luận giám định pháp y số 1134/GĐKTHS ngày 22/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam

Định, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 24/12/2018.. Từ các chứng cứ trên đã đủ căn cứ kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 18/12/2018 tại Km 16 tỉnh lộ 490C thuộc địa phận xóm 13, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định, bị cáo Phạm Thị Th không có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe mô tô BKS 18E1-021.67 có dung tích xi lanh 107 cm³ đi trên tỉnh lộ 490C theo hướng huyện Nghĩa Hưng đi thành phố Nam Định đã đi vào làn đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ xô vào ông Nguyễn Thế N đi bộ phía trước cùng chiều làm ông N bị chấn thương vỡ xương hộp sọ, chảy máu nội sọ và tử vong vào ngày 19/12/2018. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 9, khoản 2 Điều 13 Luật giao thông đường bộ. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, tính mạng của công dân. Bản thân bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức việc không có giấy phép lái xe vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Do đó, hành vi trên của bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, người đại diện cho bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[4] Về hình phạt: Qua đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi do đó áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo kèm theo thời gian thử thách là phù hợp. Việc đề nghị áp dụng hình phạt “Cải tạo không giam giữ” cho bị cáo của người bào chữa chưa đủ cơ sở chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại. Tại phiên tòa, anh Huế không có yêu cầu bị cáo bồi thường. Vì vậy không đặt ra để xem xét.

[6] Đối với anh Phạm Văn U là chủ sở hữu chiếc xe mô tô BKS 18E1-021.67, quá trình điều tra xác định Phạm Thị Thùy tự ý lấy xe mô tô của anh Út và không cho anh Út biết, vì vậy anh U không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, anh U, người bào chữa, bà Q, chị Á, anh K, anh T, anh Đ, anh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ: điểm a khoản 2 điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Thị T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Xử phạt Phạm Thị T 27(Hai mươi bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 45(Bốn mươi lăm) tháng tính từ ngày 22/04/2019.

- Giao bị cáo Phạm Thị T cho Ủy ban nhân dân xã Nam Tiến, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

- Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo Phạm Thị T phải nộp 200.000(Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, anh U, người bào chữa, bà Q, chị Á, anh K, anh T, anh Đ, anh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh+huyện;
- Chi cục THADS huyện Nam Trực;
- Công an huyện Nam Trực;
- UBND xã N;
- Bị cáo;
- Lưu HS+VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Mạnh Cường

